

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS -ST  
Ngày: 14-02- 2023  
V/v: “ T/c hợp đồng dân sự  
vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Đình Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Huy Hoàng, ông Lê Viết Trọn;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh– Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2022/TLST- DS ngày 02 tháng 8 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị C, địa chỉ: Số M đường L, Phường Y, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Xuân L; địa chỉ: Số K đường L, Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Số N, đường P, Phường Y, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2022, Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 18/8/2022 các lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị C, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Do quen biết với bà Nguyễn Thị T nên bà C có cho bà T vay tiền nhiều lần cụ thể:

- Ngày 16/02/2016 vay 50.000.000 đ (*Năm mươi triệu đồng*), vay không thời hạn, không thỏa thuận lãi suất;

- Ngày 18/3/2016 vay 100.000.000 đ (*Một trăm triệu đồng*), không ghi thời hạn trả nợ, không thỏa thuận lãi suất;

- Ngày 05/6/2017 vay 30.000.000 đ (*Ba mươi triệu đồng*), thời hạn 01 tháng sẽ trả, không thỏa thuận lãi suất;

- Ngày 01/10/ 2018 vay 50.000.000 đ (*Năm mươi triệu đồng*), vay trong hạn 01 tháng, hạn trả vào ngày 02/11/2018, không thỏa thuận lãi suất;

- Ngày 23/7/2018 vay 50.000.000 đ (*Năm mươi triệu đồng*), vay trong hạn 01 tháng, hạn trả vào ngày 02/11/2018, không thỏa thuận lãi suất;

- Ngày 15/4/2021 số tiền 40.000.000 đ (*Bốn mươi triệu đồng*) nợ tiền góp hui;

Tổng cộng 06 lần vay với số tiền là 320.000.000 đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng). Kèm theo đơn khởi kiện bà C có nộp cho Tòa án 05 Giấy vay tiền và 01 bảng kê góp hui (Đều là bản chính); các bên không thỏa thuận về lãi. Bà C đã thông báo cho bà T về việc trả nợ vay. Ngày 13/6/2022 Ủy ban nhân dân Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành hòa giải giữa bà T và bà C cùng với một số chủ nợ khác, bà T hẹn trả nhưng không thực hiện nên bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T trả số tiền nợ gốc là 320.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

*Tại văn bản đề ngày 13/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Bà T thừa nhận có vay tiền của bà C nhiều lần, với số tiền là 240.000.000 đồng, đồng ý trả số tiền trên cho bà C. Đối với số tiền 80.000.000 đồng bà T không chấp nhận, bà cho rằng số tiền trên đã được cộng vào trong số tiền 240.000.000 đồng. Nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị C. Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền gốc là 320.000.000 đồng. Buộc bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay 320.000.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là: Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, do vậy Tòa án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không hòa giải;

Đại diện hợp pháp cho nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Nguyên đơn, bị đơn xác lập giao dịch dân sự với nhau từ năm 2016 đến năm 2021 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Căn cứ vào các chứng cứ là giấy vay tiền đề ngày 16/02/2016; ngày 18/3/2016; ngày 05/6/2017; ngày 23/7/2018; ngày 01/10/2018 và bảng kê trả tiền góp hui thể hiện bà T có nợ bà C số tiền 320.000.000 đồng. Bà T cũng thừa nhận 05 giấy vay tiền và 01 giấy góp hui đều là chữ ký và chữ viết của bà. Do vậy cần buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị C số tiền 320.000.000 đồng.

[4]. Xét ý kiến của bà T cho rằng số tiền 80.000.000 đồng bà C đã cộng vào số tiền 240.000.000 đồng trong các lần vay, nhưng bà T không xuất trình được chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[5]. Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị C buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền 320.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

2/ Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị T phải nộp 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà C là đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP Bảo Lộc;
- Chi cục T.H.A.D.S.TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trịnh Đình Tú**





